

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06-8-2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – VĨNH LONG -TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đức

Ông Trương Văn Ánh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long: Ông Phan Thanh Trí – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Nay là ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Nay là ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2024 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Ánh T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Nguyễn Minh N cưới nhau vào năm 2021. Hôn nhân do quen biết và được sự chấp thuận của hai gia đình, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Sau đó, vợ chồng chị T tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân An Thạnh nay là xã Tân Lược. Nữ trang cưới gồm có 01 cây vàng 24k hiện số vàng đã sử dụng chi tiêu gia đình.

Sau khi cưới chị T về sinh sống tại gia đình bên chồng tại địa chỉ Ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long nay là xã Tân Lược, tỉnh Vĩnh Long.

Quá trình chung sống chị T, anh N có một con chung là cháu Nguyễn Minh T, Sinh ngày 09/7/2021 hiện do chị T nuôi dưỡng.

Trong quá trình chung sống cả hai vợ chồng chị T không tạo ra tài sản chung và vợ chồng chị cũng không có nợ ai.

Lý do ly hôn, vợ chồng chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, dẫn đến không thể hòa hợp. Nguyên nhân là do chị T và anh N bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống kinh tế tiền bạc trong gia đình gặp nhiều khó khăn, từ đó chị cả hai không thể hòa thuận. Hai vợ chồng cũng đã nhiều lần cố gắng khuyên bảo lẫn nhau để thay đổi, mong rằng sẽ hàn gắn được tình cảm nhưng đều không thành, dẫn đến tình cảm mai một theo thời gian. Hiện cả hai đã ly thân hơn một năm nay, ai cũng có cuộc sống riêng.

Nay xét thấy cả hai đã không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống với nhau như trước, chị T yêu cầu tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long giải quyết cho chị T những vấn đề như sau:

Về quan hệ hôn thân: Yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Minh N.

Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Th, Sinh ngày 09/7/2021, chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản: Chị T và anh N không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/3/2025 và tại phiên tòa: Anh đồng ý ly hôn với chị Ánh T, nhưng còn tranh chấp, con tên Nguyễn Minh Th hiện nay là do T nuôi dưỡng, ý kiến của anh là nếu T nuôi thì phải cho anh tới lui thăm nom chăm sóc con. T không cho anh thăm con thì yêu cầu giao con cho anh nuôi, T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, anh không ngăn cản. Còn về tài sản thì tôi có tranh chấp, không có yêu cầu tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn với anh N. Giao con chung cháu Nguyễn Minh T cho chị T nuôi dưỡng, anh N chưa phải cấp dưỡng nuôi con, anh N có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Quan hệ tài sản không tranh chấp, không yêu cầu tòa án giải quyết. Về án phí: chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Nguyễn Thị Ánh T về việc yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh N; về con chung là cháu Nguyễn Minh Th, Sinh ngày 09/7/2021, về tài sản chung, nợ chung chị T, anh N không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28

của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Nguyễn Minh N có nơi cư trú tại xã Tân An Thạnh nay là xã Tân Lược, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân (nay là tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long) giải quyết.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Bình Tân (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long) tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Bình Tân (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long) có tiến hành thu thập chứng cứ; nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về hôn nhân: Xét chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Nguyễn Minh N là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng chị T và anh N bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Xét anh, chị không còn đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cuộc sống gia đình giữa chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Nguyễn Minh N không hạnh phúc, anh, chị không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Chị Nguyễn Thị Ánh T không còn mong muốn cùng anh Nguyễn Minh N xây dựng một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Với những mâu thuẫn vợ chồng như chị đã trình bày nếu kéo dài thêm cuộc sống hôn nhân sẽ càng thêm trầm trọng thêm sự ức chế hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc hôn nhân này không thể kéo dài. Anh Nguyễn Minh N cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ánh T. Do đó, đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ánh T xin ly hôn với anh Nguyễn Minh N là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 2; Điều 19; khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh N

[3.2] Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Minh Th, Sinh ngày 09/7/2021 hiện do chị T nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, anh N cũng đồng ý giao con cho chị T nên việc chị T yêu cầu được nuôi cháu Th là có căn cứ nên được chấp nhận. Anh N chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con

[3.3] Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu theo quy định của pháp luật

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 2; Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 21 và Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ánh Tt được ly hôn với anh Nguyễn Minh N

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Th, Sinh ngày 09/7/2021 cho chị Nguyễn Thị Ánh T nuôi dưỡng, anh N chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Ánh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số No 0000240 ngày 14/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Vĩnh Long), chị T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai nguyên đơn xin vắng, có mặt bị đơn. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV3-VL;
- Chi cục THADS KV3-VL;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ánh Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Ánh Lê Minh Thư

Nguyễn Ánh Dương

